

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-10-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Neàng Sa Men– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 về việc "Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị P, sinh năm 1977, nơi cư trú: tổ 3, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 3, ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện lại ngày 06 tháng 7 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lương Thị P trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 20 tháng 8 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh A. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra do ông H uống rượu về đánh đập bà và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên bà và ông H sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Bà P yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2009, Bà P yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

- Đối với ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng thông qua việc niêm yết công khai về: thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông H vắng mặt, nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 Tòa án mở phiên tòa xét xử và đã triệu tập họp lệ các đương sự nhưng chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo qui định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Giữa Bà P với ông H có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật. Về nguyên nhân mâu thuẫn Bà P cho rằng, ông H uống rượu say về đánh đập bà và có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác, Bà P đã có nhiều lần nhắc nhở, cho cơ hội để vợ chồng hàn gắn, thể hiện bà đã có khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án một lần và rút đơn, đến nay vẫn không thể hàn gắn. Xét thấy về tình cảm Bà P và ông H không còn hạnh phúc, cả hai bỏ mặt không còn quan tâm, không còn chung sống với nhau. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung: Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2009, xét từ khi ông H bỏ đi, con chung đều do Bà P nuôi dưỡng và cháu Ph có nguyện vọng được sống với Bà P, cần tiếp tục giao con chung cho Bà P nuôi dưỡng. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Lương Thị P.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và bị đơn vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp P, xã A, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: giữa bà Lương Thị P và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn số 65/2013, quyển số: 01/2012, ngày 20 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh A theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của Bà P xác định nguyên nhân mâu thuẫn do ông H uống rượu về hay đánh đập bà và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đã không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2018. Lời khai này phù hợp với biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 20/8/2018 và 25/9/2018 tại địa phương, xác định giữa Bà P và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, hiện nay thì không thấy ông H sống chung với Bà P nữa. Điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lương Thị P xin ly hôn là có căn cứ.

- Về con chung: Bà Lương Thị P và ông Nguyễn Văn H có một con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2009, theo bản sao giấy khai sinh số 05/2010, quyển số 01/2010, ngày 23 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh A. Bà Lương Thị P yêu cầu được quyền nuôi con chung, từ sau khi Bà P và ông H không còn sống chung, thì con chung đều do Bà P nuôi dưỡng và cháu Ph có nguyện vọng được sống với mẹ. Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập của cháu. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần tiếp tục giao con chung cho Bà P nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng Bà P không yêu cầu, nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí: Bà Lương Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Lương Thị P đối với ông Nguyễn Văn H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lương Thị P và ông Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2009 cho bà Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Lương Thị P cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Văn H thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

3. Về án phí: Bà Lương Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0004326 ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tỉnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân xã A;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ